

Số: 01/2020/VNR-BKS

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam

Căn cứ:

- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VNR);
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 trong nhiệm kỳ 2015-2019 của VNR;
- Quy chế hoạt động và chương trình làm việc của Ban Kiểm soát;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động của VNR như sau:

A. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã thực hiện xem xét và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2018, tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và các cuộc họp HĐQT trong năm.

Ngoài ra, thực hiện nhiệm vụ và chức năng của Ban Kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát các hoạt động kinh doanh, công tác quản trị và điều hành của VNR theo các mảng nghiệp vụ được phân công trong Ban Kiểm soát.

I. Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2019

- Báo cáo tài chính năm 2019 do công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán gồm 02 phần: Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đánh giá, các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của VNR.

- VNR đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính của Nhà nước, các quy trình và quy chế nội bộ.

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch do ĐHCĐ giao

Hoạt động kinh doanh của VNR năm 2019 đã đạt được các kết quả đáng ghi nhận, cụ thể như sau:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2019 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	So sánh 2019/2018	Kế hoạch 2019	So sánh TH/ KH 2019
Doanh thu phí nhận	2.221.248	1.802.718	123,2%	1.967.000	112,9%
Phí giữ lại	1.190.970	784.741	151,8%	944.600	126,1%
Lợi nhuận trước thuế	332.127	315.680	105,2%	331.000	100,3%
- <i>Chênh lệch tỷ giá</i>	(249)	5.378		<i>Không xác định</i>	
- <i>Lợi nhuận không bao gồm CLTG</i>	332.376	310.302	107,1%	331.000	100,4%

2. Một số chỉ tiêu của hoạt động kinh doanh chính

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018	% thay đổi
1	Tổng tài sản	6.772.562	6.456.010	104,9%
2	Vốn chủ sở hữu	2.921.058	2.812.198	103,9%
3	Dự phòng nghiệp vụ (theo TNGL)	1.314.359	1.072.015	122,6%
3.1	Dự phòng phí	569.374	370.844	153,5%
3.2	Dự phòng bồi thường	587.811	510.283	115,2%
3.3	Dự phòng dao động lớn	157.173	190.888	82,3%
4	Doanh thu			
4.1	Doanh thu phí nhận tái	2.221.248	1.802.718	123,2%
4.2	Doanh thu thuần hoạt động KDBH	1.236.538	946.349	130,7%
4.3	Doanh thu tài chính	340.805	331.792	102,7%
4.4	Thu khác	15.836	23.469	67,5%
5	Chi phí			
5.1	Chi bồi thường	1.075.928	789.549	136,3%
	Trong đó: Chi bồi thường thuộc TNGL	478.318	326.952	146,3%
5.2	Chi phí quản lý và chi khác hoạt động KDBH	727.636	563.616	129,1%
5.3	Chi phí tài chính	52.311	92.900	56,3%
5.4	Chi phí khác	2.787	2.111	132%
6	Lợi nhuận			
6.1	Lợi nhuận gộp từ KDBH	96.649	135.089	71,5%
6.2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động tài chính	288.494	238.892	120,8%
6.3	Lợi nhuận từ hoạt động khác	13.050	21.358	61,1%

6.4	Lợi nhuận trước thuế	332.127	315.680	105,2%
6.5	Lợi nhuận sau thuế	274.562	261.454	105%

Nguồn: BCTC riêng lẻ đã kiểm toán của VNR

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2019 tăng 4,9% so với 31/12/2018 đồng thời vốn chủ sở hữu tăng 3,9%.

- Chỉ tiêu doanh thu phí nhận tái bảo hiểm tăng 23,2% so với năm 2018, doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng mạnh 30,7% và doanh thu tài chính tăng nhẹ 2,7% so với năm 2018.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 16,7%.

- Chi phí tài chính giảm mạnh 43,7% so với 2018 tương ứng số tiền 40,6 tỷ đồng do:

+ Lỗ chênh lệch tỷ giá giảm 37,7 tỷ đồng so với 2018.

+ Giá trị hoàn nhập được ghi nhận là 6 tỷ đồng (trong khi năm 2018 ghi nhận khoản trích lập 1,15 tỷ đồng).

+ Chi phí tài chính khác tăng 4,3 tỷ đồng.

- Lợi nhuận gộp từ kinh doanh bảo hiểm đạt 96,6 tỷ đồng giảm khá mạnh 28,5% so với năm 2018;

- Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư tài chính và Lợi nhuận trước thuế đều tăng so với 2018.

2.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm và quản lý chi phí

Năm 2019, doanh thu phí đạt 2.221,2 tỷ VND, tăng 23,2% so với 2018, đạt 112,9% so với kế hoạch do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Tình hình thị trường không có biến động lớn so với 2018: nhóm nghiệp vụ bảo hiểm con người vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng cao. Riêng nghiệp vụ Tài sản đạt tốc độ tăng trưởng tương đối cao do tác động của Nghị định 23/2018/NĐ-CP quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

- Các nghiệp vụ có tốc độ tăng trưởng cao so với kế hoạch là Tài sản (31%) và nghiệp vụ tai nạn con người (PA) cho người vay vốn (35,8%).

- Phí nhận của nghiệp vụ Tàu cá giảm mạnh, chỉ bằng 33,4% so với cùng kỳ năm trước, và đạt 57,5% kế hoạch năm 2019. Nguyên nhân chủ yếu do các doanh nghiệp khai thác cầm chừng, tình hình trục lợi bảo hiểm gia tăng.

Phí giữ lại đạt 1.191 tỷ VND, tăng 51,8% so với 2018 và đạt 126,1% kế hoạch cả năm do các nghiệp vụ: Tài sản (tăng 66% so với năm trước); nghiệp vụ PA cho người vay vốn (tăng 2,7 lần so với năm trước).

2.2. Hiệu quả kinh doanh theo nghiệp vụ và bồi thường

Lợi nhuận gộp kinh doanh nghiệp vụ đạt 96,6 tỷ VND, đạt 81,2% kế hoạch năm, do những nguyên nhân sau:

- Phí giữ lại tăng trưởng gần 52% dẫn tới tăng trích lập dự phòng.
- Nghiệp vụ Tài sản, Thân tàu, Tàu cá bị lỗ do tỷ lệ tổn thất ở mức cao

Bồi thường thuộc TNGL tăng 46,3% so với cùng kỳ năm trước (tương đương 151,4 tỷ). Nguyên nhân:

- Tổn thất nghiệp vụ Tài sản đặc biệt nghiêm trọng với hàng loạt tổn thất lớn, tỷ lệ bồi thường (BT)/thu nhập phí lên tới 87,6% so với tỷ lệ 79,7% của năm 2018
- Nghiệp vụ Thân tàu vẫn duy trì tỷ lệ tổn thất cao, tỷ lệ BT/thu nhập phí 154%
- Nghiệp vụ BH Tàu cá: tỷ lệ BT/thu nhập phí 96%
- Nghiệp vụ BH Nông nghiệp cũng có tỷ lệ BT cao lên tới 130%, tuy nhiên phí giữ lại của nghiệp vụ này không đáng kể
- Các nghiệp vụ khác không có diễn biến bất thường

Combined ratio tăng lên 96,9% cao hơn 5% so với mức 91,9% của năm 2018

2.3. Tình hình công nợ kinh doanh Tái bảo hiểm

Tình hình công nợ kinh doanh Tái bảo hiểm tại 31/12/2019 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2018	Tăng/Giảm
1	Công nợ phải thu	589.492	559.924	5,3%
2	Công nợ phải trả	612.366	497.522	23,1%
3	Net công nợ phải thu	(22.874)	62.402	NA

Đánh giá tình hình công nợ 2019:

- Tổng công nợ phải thu tăng 29,5 tỷ đồng tương ứng mức tăng 5,3% so với cùng thời điểm năm trước, tuy nhiên công nợ phải trả tăng tới 114,8 tỷ đồng tương ứng mức tăng 23,1% so với cùng kỳ. Trong năm 2019 ghi nhận mức net công nợ phải thu là số âm thể hiện Tổng Công ty đã tích cực trong hoạt động thu đòi công nợ và đạt kết quả tốt.

- Công nợ phải thu từ 3 năm trở lên đã giảm đáng kể (khoảng 12 tỷ đồng).

2.4. Hoạt động đầu tư tài chính

• Cơ cấu danh mục đầu tư:

Đến 31/12/2019, tổng giá trị danh mục đầu tư của VNR là 3.927 tỷ đồng, tăng 226,5 tỷ đồng so với đầu năm, cơ cấu danh mục đầu tư có thay đổi theo hướng tăng tỷ trọng tiền gửi (từ 66,5% lên 68,5%), giảm góp vốn (từ 17,5% xuống 15%).

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục đầu tư	Giá trị đầu tư 1/1/2019	Phân bổ đầu tư 31/12/2019	+/- so với đầu năm	Tỷ trọng
1	Tiền gửi	2.463.000	2.690.000	227.000	68,50%
2	Trái phiếu	220.000	270.000	50.000	6,90%
3	Góp vốn DN khác	647.366	588.155	-59.211	15,00%
4	Đầu tư chứng khoán, CCQ, Ủy thác đầu tư	285.000	255.000	-30.000	6,50%
5	Văn phòng cho thuê	10.664	9.409	-1.255	0,20%
6	Đầu tư BĐS	13.304	13.304	0	0,30%
7	Tiền gửi không kỳ hạn	44.971	100.815	+55.844	2,60%
	Tổng cộng	3.684.305	3.926.683	226.504	100,00%

• **Hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính:**

Lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác năm 2019 là 301,5 tỷ đồng, tăng 41,3 tỷ đồng so với năm 2018 tương ứng 15,9%, chủ yếu do:

- Lãi tiền gửi đạt 185,6 tỷ đồng, tăng 27 tỷ đồng so với cùng kỳ.
- Thu từ góp vốn, cổ phần đạt 86,6 tỷ đồng tăng 55 tỷ đồng so với cùng kỳ do thoái vốn tại PJICO.
- Lãi trái phiếu đạt 18,7 tỷ đồng, giảm 2,2 tỷ đồng so với cùng kỳ.
- Lãi từ chứng khoán, chứng chỉ quỹ, ủy thác đầu tư và đầu tư khác đạt 11,2 tỷ đồng, giảm 38,9 tỷ đồng so với cùng kỳ. Trong đó lợi nhuận ủy thác đầu tư giảm 24,3 tỷ đồng so với cùng kỳ.

• **Hoạt động đầu tư góp vốn vào doanh nghiệp khác:**

- Trong các khoản đầu tư mua cổ phần tại các công ty, VNR chỉ đầu tư chi phối vào VNR Invest (sở hữu 63,88%). Nhìn chung, các doanh nghiệp VNR góp vốn hiện tại đều có sự tăng trưởng qui mô và hoạt động có lãi, đáp ứng kỳ vọng trong hoạt động đầu tư của VNR ở các mức độ khác nhau.

- Giai đoạn 2017-2019, VNR đã thực hiện rà soát và thoái vốn theo đúng định hướng của Hội đồng Quản trị tại Nghị quyết số 06/2017/QĐ-HĐQT ngày 25/4/2017. Đã thoái vốn thành công 3 doanh nghiệp: Chứng khoán Đại Nam, Bảo hiểm Phú Hưng, PJICO đúng quy định và đảm bảo hiệu quả với giá thoái vốn thành công bình quân đạt 1,6 lần giá vốn. Việc thoái vốn tại 3 doanh nghiệp góp phần làm giảm tỷ trọng danh mục góp vốn/tổng tài sản đầu tư còn 15% vào cuối năm 2019 (đảm bảo giới hạn quy định: dưới 20% tổng tài sản đầu tư). Trong đó việc thoái vốn tại PJICO là bắt buộc, nhằm đảm bảo quy định về không đầu tư chéo giữa các doanh nghiệp bảo hiểm.

- Theo mô hình định giá của VNR, giá trị thị trường ước tính đến 31/12/2019 (fair market value) của danh mục đạt 1.388 tỷ đồng, bằng 2,36 lần so với giá vốn. Tỷ suất lợi nhuận thực hiện của danh mục góp vốn các doanh nghiệp khác năm 2019 đạt 14%.

- Đối với khoản đầu tư vào VNR Invest, ngoài việc đầu tư trực tiếp mua cổ phần của VNR Invest, VNR còn ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với VNR Invest và thực hiện các khoản đặt cọc vào 2 dự án 360 Giải Phóng (7,134 tỷ) và 142 Định Công (6,17 tỷ).

Các dự án bất động sản VNR đang phối hợp với VNR Invest triển khai đều kéo dài trong thời gian dài. Trong đó:

+ Dự án Paragon Tower đã hoàn thiện và chuyển giao sản phẩm cho VNR Invest.

+ Dự án 360 Giải Phóng đã thống nhất với đối tác thanh toán công nợ bằng hình thức đối trừ sản phẩm căn hộ.

II. Công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT và Ban điều hành

1. Công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp

VNR chấp hành nghiêm túc, đầy đủ các quy định của Nhà nước và các quy chế quản trị nội bộ, đảm bảo hoạt động ổn định của Tổng Công ty.

2. Phối hợp giữa HĐQT, Ban điều hành, các Phòng và Ban Kiểm soát

HĐQT, Ban điều hành và các đơn vị của VNR đều tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện các chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát, thực hiện giải trình cung cấp số liệu, tài liệu cho Ban Kiểm soát kịp thời, đầy đủ theo yêu cầu.

3. Các mặt hoạt động khác

Thống nhất với báo cáo của Ban điều hành

III. Đánh giá kết quả

Căn cứ kết quả thẩm định trên báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019. Ban kiểm soát đánh giá như sau:

- Về hoạt động kinh doanh

Hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019 do ĐHCĐ giao.

Thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến công tác tài chính, trích lập dự phòng đầy đủ và theo nguyên tắc thận trọng.

- Về quản trị điều hành

Hội đồng quản trị và Ban điều hành sát sao, quan điểm minh bạch rõ ràng.

Các vấn đề ra quyết định đều được thảo luận và thông báo đầy đủ tới ban điều hành và Ban kiểm soát.

Ban điều hành chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết, chỉ đạo từ HĐQT.

IV. Khuyến nghị

- Tập trung nguồn lực để tăng cường khai thác doanh thu nhận tái trên cơ sở vẫn đảm bảo nguyên tắc kiểm soát chặt chẽ rủi ro và tuân thủ kỷ luật khai thác.

- Kết hợp với các nhà tái bảo hiểm có uy tín, tổ chức các buổi hội thảo, trao đổi nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, giúp các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước nhận thức đầy đủ về các loại rủi ro, nâng cao vị thế của VNR trên thị trường.

- Tăng cường các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao năng lực của chuyên gia tính toán.

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo thu hồi công nợ, đẩy nhanh tiến độ triển khai đối với các dự án bất động sản của VNR Invest, kịp thời ghi nhận doanh thu tại các dự án khi có đủ điều kiện ghi nhận theo quy định.

- Cuối năm tài chính, VNR và VNR Invest đánh giá khả năng thu hồi công nợ và trích lập dự phòng (nếu có).

B. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2015-2019

I. Cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát VNR nhiệm kỳ 2015-2019 được bầu tại đại hội đồng cổ đông ngày 22/4/2015 gồm các thành viên sau :

1. Ông Trần Trung Tính
2. Ông Trần Phan Việt Hải
3. Ông Đỗ Quang Khánh
4. Bà Lê Thị Thanh Hiền
5. Ông Deepak Mohan

Các thành viên Ban Kiểm soát đã bầu ông Trần Trung Tính làm Trưởng Ban Kiểm soát.

Ngày 03/4/2017, ông Đỗ Quang Khánh đã có đơn xin từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát.

Ngày 26/4/2017, Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung Ông Vũ Ngọc Vượng – Tập đoàn Bảo Việt là Thành viên Ban kiểm soát.

Ngày 30/6/2018, ông Deepak Mohan đã có đơn xin từ nhiệm Thành viên Ban kiểm soát.

Tính đến thời điểm hiện tại, Ban kiểm soát VNR gồm 4 thành viên.

II. Hoạt động của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2015-2019

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát mà Đại hội đồng cổ đông giao phó, căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của VNR, Ban kiểm soát VNR nhiệm kỳ 2015-2019 đã thống nhất và ban hành phương thức làm việc của Ban Kiểm soát, Phân công công việc trong Ban Kiểm soát và thực hiện nghiêm túc các công việc như sau:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị,

- Tổ chức họp Ban kiểm soát định kỳ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VNR,
- Tham gia ý kiến về định hướng chiến lược hoạt động kinh doanh của VNR,
- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc/Ban Điều hành trong công tác quản lý và điều hành,
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính,
- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và hàng năm của VNR,
- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả kinh doanh hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông tại các cuộc họp thường niên hàng năm,
- Xem xét các báo cáo kiểm toán và thư quản lý của tổ chức kiểm toán (nếu có)
- Xem xét các kế hoạch, báo cáo của VNR về: đầu tư; các phương án phát triển hoạt động kinh doanh; công tác quản lý tổ chức, lao động tiền lương, thưởng; các chế độ chính sách liên quan đến người lao động và VNR;
- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc/Ban Điều hành và các phòng ban quản lý, nghiệp vụ trong VNR để hoàn thành nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

III. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2019

- Tuân thủ quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của VNR, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao,
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao trung thực, nghiêm túc đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của các cổ đông,
- Kết quả kiểm soát và giám sát của Ban Kiểm soát trong nhiệm kỳ này góp phần cùng Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc/Ban Điều hành nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trong việc thực hiện chiến lược hoạch định phát triển kinh doanh của VNR.

IV. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

1. Công tác lập báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính của VNR được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Các báo cáo tài chính trong nhiệm kỳ 2015-2019 đều được kiểm toán bởi Deloitte, 1 trong 4 công ty kiểm toán lớn (Big 4).
- Ban kiểm soát đã xem xét báo cáo tài chính 6 tháng và hàng năm thống nhất với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của VNR. Báo cáo tài chính đều được kiểm toán chấp nhận toàn phần, phản ánh trung thực, hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của VNR trong nhiệm kỳ 2015-2019.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

VNR đã bám sát mục tiêu kế hoạch kinh doanh hàng năm mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc/Ban Điều hành đã tập trung triển khai các biện pháp để nâng cao hiệu quả, duy trì hoạt động kinh doanh hàng năm tăng trưởng ổn định.

		<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
TT	Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019
1	Tổng tài sản	6.372.268	6.239.283	6.313.778	6.456.010	6.772.562
2	Vốn chủ sở hữu	2.561.432	2.647.099	2.585.248	2.812.198	2.921.058
3	Dự phòng nghiệp vụ (theo TNGL)	818.426	839.746	909.839	1.072.015	1.314.359
3.1	Dự phòng phí	259.513	251.436	268.805	370.844	569.374
3.2	Dự phòng bồi thường	384.16	396.712	447.189	510.283	587.811
3.3	Dự phòng dao động lớn	174.753	191.598	193.845	190.888	157.173
4	Doanh thu					
4.1	Doanh thu phí nhận tái	1.617.142	1.655.558	1.651.472	1.802.718	2.221.248
4.2	Doanh thu thuần hoạt động KDBH	991.766	964.477	981.229	946.349	1.236.538
4.3	Doanh thu tài chính	227.667	224.139	289.477	331.792	340.805
4.4	Thu khác	15.826	15.072	14.231	23.469	15.836
5	Chi phí					
5.1	Chi bồi thường	1.074.032	960.921	915.028	789.549	1.075.928
	Trong đó: Chi bồi thường thuộc TNGL	329.338	273.019	298.458	326.952	478.318
5.2	Chi phí quản lý và chi khác hoạt động KDBH	610.915	277.037	263.687	563.616	727.636
5.3	Chi phí tài chính	-5.168	23.002	68.102	92.900	52.311
5.4	Chi phí khác	7.031	2.744	2.563	2.111	2.787
6	Lợi nhuận					
6.1	Lợi nhuận gộp từ KDBH	98.515	146.120	121.608	135.089	96.649
6.2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động tài chính	232.836	201.136	221.374	238.892	288.494
6.3	Lợi nhuận từ hoạt động khác	8.794	12.328	11.668	21.358	13.050
6.4	Lợi nhuận trước thuế	274.741	270.726	285.290	315.680	332.127
6.5	Lợi nhuận sau thuế	225.033	223.540	233.853	261.454	274.562

3.2 Dự phòng bồi thường 2015: 384.160

2015 2016 2017

5.2 Chi quản lý và chi khác KDBH: 629.318 634.149 626.935

- VNR duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và mức lợi nhuận tốt qua 5 năm 2015-2019, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng bình quân 5,2%/năm.

- Vốn chủ sở hữu tăng 1,04 lần từ 2.812 tỷ năm 2015 lên 2.921 tỷ năm 2019.

- VNR duy trì mức trả cổ tức hàng năm 12% - 15% theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .

V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc/Ban Điều hành

- Trong suốt nhiệm kỳ hoạt động, Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc, được tạo thuận lợi để thực hiện công tác của Ban Kiểm soát.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề có liên quan đến định hướng của VNR, bám sát nhiệm vụ được giao để hoàn thành tốt và nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Định kỳ, Ban Kiểm soát đều có báo cáo và kiến nghị bằng văn bản gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Những kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được ghi nhận và triển khai thực hiện.

VI. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc/Ban Điều hành

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý có tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong hoạt động kinh doanh, đảm bảo nghiêm túc theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của VNR, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Hội đồng quản trị họp thường kỳ đầy đủ, các thành viên của Hội đồng quản trị có sự thống nhất cao. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị, đồng thời đáp ứng yêu cầu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc. Trong nhiệm kỳ 2015-2019, Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

- Đảm bảo thu nhập người lao động ổn định. Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp nhà nước khác.

- Trong nhiệm kỳ 2015-2019, Ban kiểm soát thấy rằng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoạt động tích cực hiệu quả. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc, nắm bắt cơ hội của thị trường bảo hiểm, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế có nhiều biến động, dẫn dắt VNR vượt qua khó khăn và đảm bảo kinh doanh hiệu quả, an toàn vốn của các cổ đông và nhà nước, hoàn thành các chỉ tiêu đã được thông qua trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2015-2019.

- Hội đồng quản trị cũng đã chỉ đạo sát sao việc thực hiện hợp tác với cổ đông chiến lược SwissRe, nâng cao năng lực tài chính, năng lực cạnh tranh và vị thế của VNR trên thị trường bảo hiểm trong và ngoài nước.

VI. Kiến nghị của Ban kiểm soát

- Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xem xét xây dựng chiến lược kinh doanh 5 năm gắn với kế hoạch nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị để phù hợp trong việc đánh giá kết quả thực hiện của nhiệm kỳ.

- Kết hợp với các nhà tái bảo hiểm có uy tín, tổ chức các buổi hội thảo, trao đổi nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, giúp các doanh nghiệp bảo hiểm trong nước nhận thức đầy đủ về các loại rủi ro, nâng cao vị thế của VNR trên thị trường.

- Tăng cường các hoạt động đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên sâu về nghiệp vụ.

- Tăng cường hoạt động kiểm soát rủi ro đầu tư để nâng cao hiệu quả đầu tư cũng như đảm bảo an toàn vốn.

Kính thưa các quý vị cổ đông

Ban Kiểm soát chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự tín nhiệm của các cổ đông đã bầu và ủng hộ chúng tôi.

Ban Kiểm soát cũng xin cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và tập thể người lao động đặc biệt là các ban: Kế toán, Đầu tư và nghiệp vụ đã tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Trần Trung Tính